

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp CĐT 5 K10 Mã lớp học 28,946 Thực hành

Môn học: CMH33 Thực tập nghề nghiệp

Giao viên: Nguyễn Anh Ngọc
Đào Ngọc Thạch, Vương Thị Huệ
Thời gian TH: Từ 3.18 đến 16.18/2020

Số đơn vị học trình: 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182739	Chu Hoàng Anh	04/07/2000	8		Anh	
2	CD183161	Phạm Đức Anh	15/09/1998	9		Anh	
3	CD183108	Trần Quang Anh	27/12/2000	/			
4	CD183121	Nguyễn Quốc Đăng	12/01/2000	9		Đ	
5	CD183067	Đỗ Thành Đạt	12/12/2000	9		Đạt	
6	CD182882	Lê Tuấn Đạt	03/11/2000	8		Đạt	
7	CD183057	Nguyễn Viết Đạt	06/08/1997	9		Đạt	
8	CD181472	Đỗ Văn Doanh	28/02/2000	8		Doanh	
9	CD183070	Cao Sỹ Đức	02/12/1999	9		Đức	
10	CD182708	Nguyễn Việt Đức	05/01/1999	9		Đức	
11	CD172949	Lê Mạnh Dũng	04/12/1999	/			
12	CD182935	Nguyễn Hữu Dũng	12/02/2000	9		Dũng	
13	CD182957	Nguyễn Ánh Dương	20/06/2000	8		Dương	
14	CD182879	Phạm Thành Duy	14/06/2000	8		Duy	
15	CD182656	Nguyễn Danh Việt Hoàng	02/07/2000	8		Hoàng	
16	CD183094	Hoàng Văn Hùng	10/08/1999	8		Hùng	
17	CD182705	Đỗ Khắc Khải	28/07/2000	8		Khải	
18	CD182850	Hoàng Văn Khanh	01/06/2000	8		Khanh	
19	CD182920	Long Văn Khanh	15/04/2000	8		Khanh	
20	CD182941	Trương Minh Khoa	20/09/2000	9		Khoa	
21	CD182699	Vũ Minh Khương	12/04/2000	9		Khương	
22	CD182904	Nguyễn Công Linh	07/12/2000	9		Linh	
23	CD182766	Nguyễn Văn Linh	23/05/2000	9		Linh	
24	CD182839	Đặng Thế Long	01/04/2000	8			
25	CD182817	Tăng Xuân Long	29/07/2000	9		Long	
26	CD182874	Vũ Đức Mạnh	25/06/2000	9		Mạnh	
27	CD183056	Nguyễn Đức Minh	18/08/2000	8		Minh	
28	CD183059	Đỗ Thanh Phong	19/02/2000	9		Phong	
29	CD183188	Phan Văn Phú	11/04/1995	10		Phú	
30	CD182670	Phan Văn Phước	24/01/1999	10			
31	CD182977	Hoàng Minh Quang	18/07/1998	9		Quang	
32	CD182997	Phùng Văn Quang	14/12/2000	9		Quang	
33	CD182954	Phạm Trung Sơn	02/01/2000	/			
34	CD182768	Lý Hồng Tài	22/08/1999	8		Tài	
35	CD182624	Ngô Quang Thái	05/12/2000	8		Thái	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182940	Nghiêm Đình Thắng	17/05/2000	8		Thắng	
37	CD182665	Nguyễn Trọng Thắng	12/04/1998	10		Thắng	
38	CD182700	Phan Quang Thắng	14/04/1999	/			
39	CD182988	Hồ Sỹ Thành	31/07/2000	9		Thành	
40	CD182868	Giáp Đức Thiện	25/11/2000	9		Thiện	
41	CD182828	Đoàn Văn Trí	13/07/2000	8		Trí	
42	CD182902	Phan Văn Trí	04/04/2000	8		Trí	
43	CD182718	Lê Anh Tú	09/05/2000	8		Tú	
44	CD182664	Nguyễn Văn Tú	13/10/2000	8		Tú	
45	CD182841	Lê Khắc Tuấn	01/09/2000	9		Tuấn	
46	CD182853	Phạm Văn Việt	09/09/2000	9		Việt	
47	CD183115	Vũ Đình Việt	12/06/2000	9			

Tổng số SV tham gia thực hành.....43.....

Số sinh viên đạt:.....43.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Thị Ngọc Vương Thị Huệ

Thạch Đào Ngọc Thạch

TRƯỜNG KHOA

CHU NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy